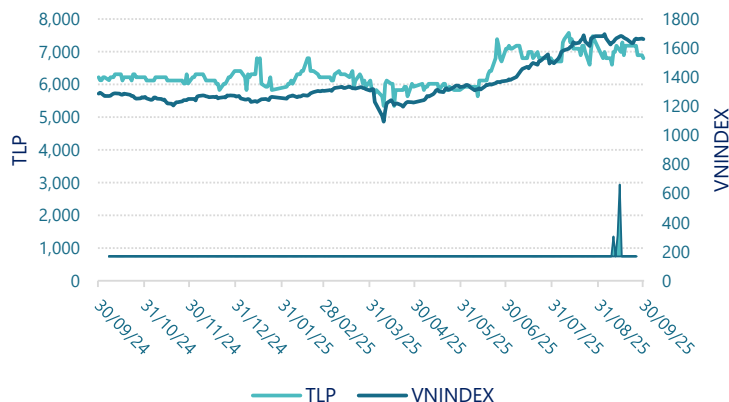




Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP (UPCOM: TLP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	7,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	7,577
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,343
SL cổ phiếu LH	236,579,900
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,135
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,656
P/E	53.8
EPS	130

DT thuần

Q3/25

5,225

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 201 | 4.0%

YoY: ▲ 783 | 17.6%

LN sau thuế

Q3/25

19.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 3.30 | -14.6%

YoY: ▼ 8.80 | -31.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

1.0%

+/- YoY: ▼ 1.0%

DT thuần

9T 2025

15,498

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 768 | 5.2%

LN sau thuế

9T 2025

65.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 15.7 | -19.4%

ROE

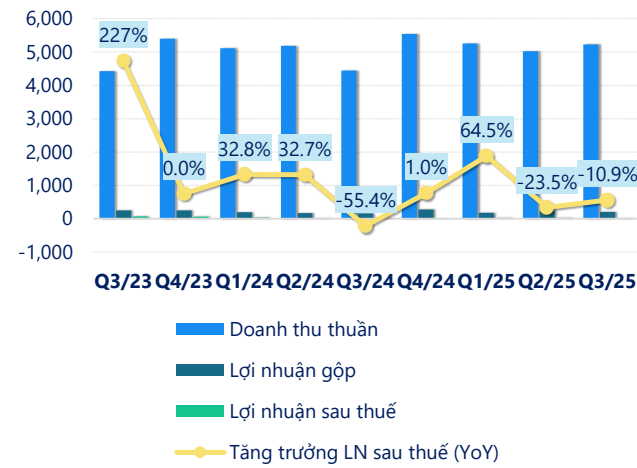
Q3/25

1.1%

+/- YoY: ▼ 3.8%

tỷ VNĐ

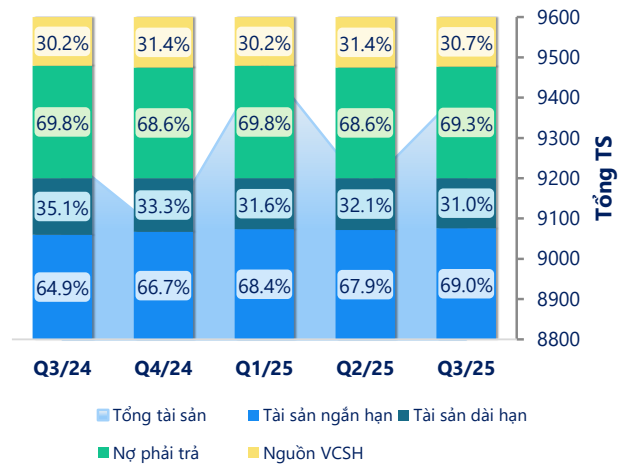
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

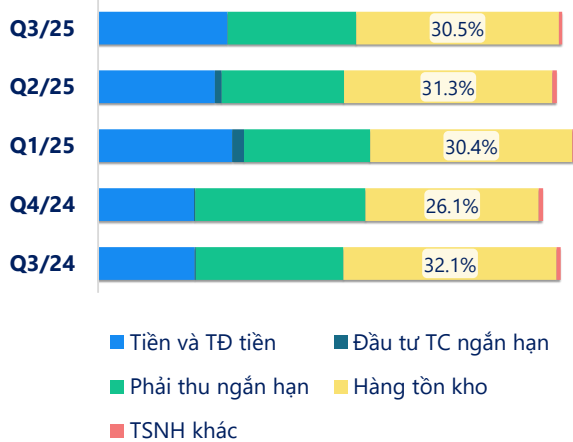
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



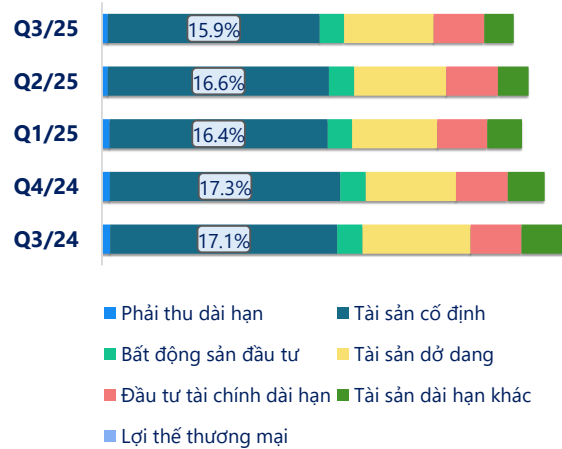
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

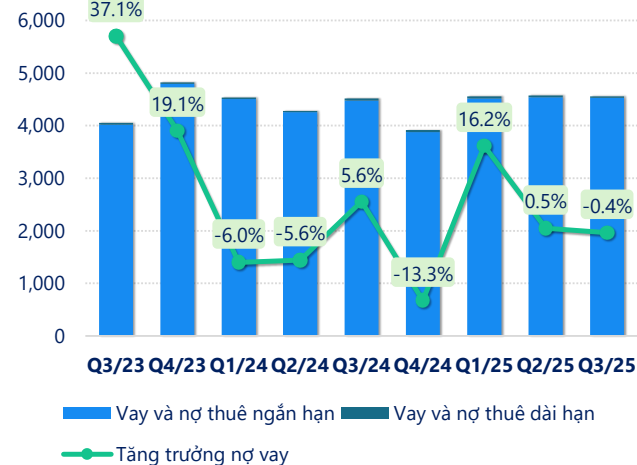
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

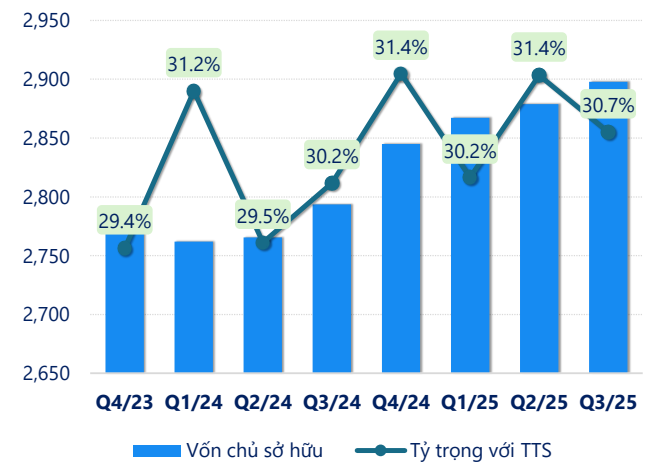
Nợ vay



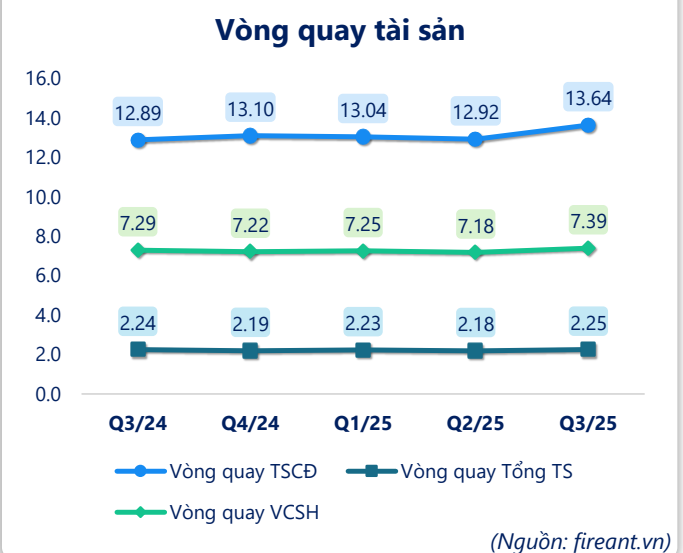
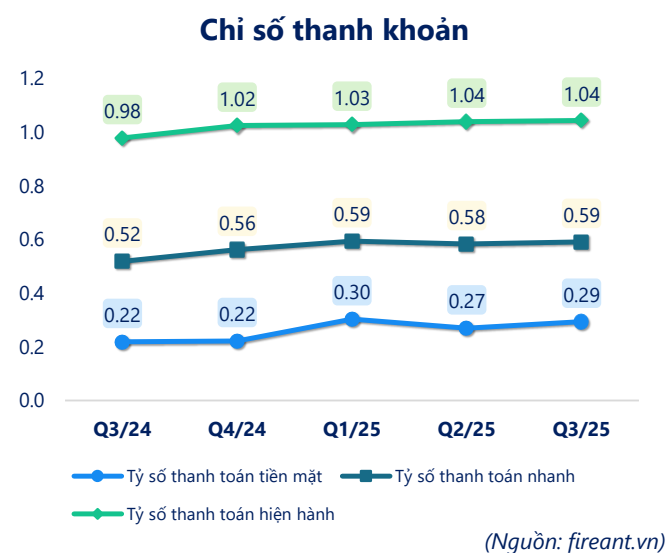
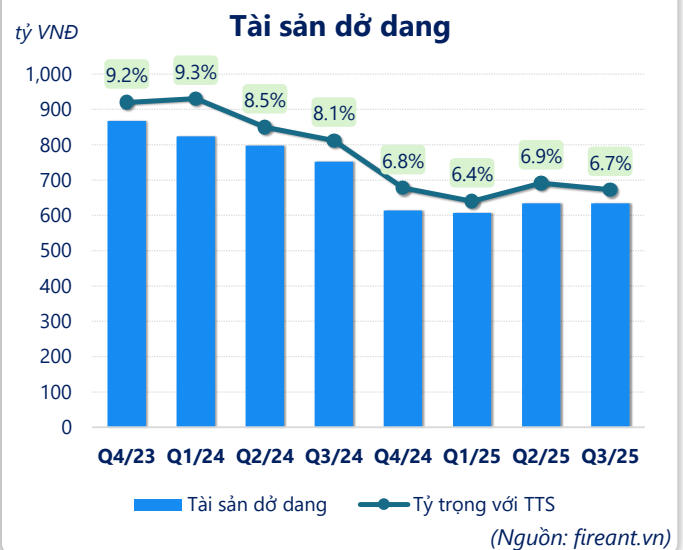
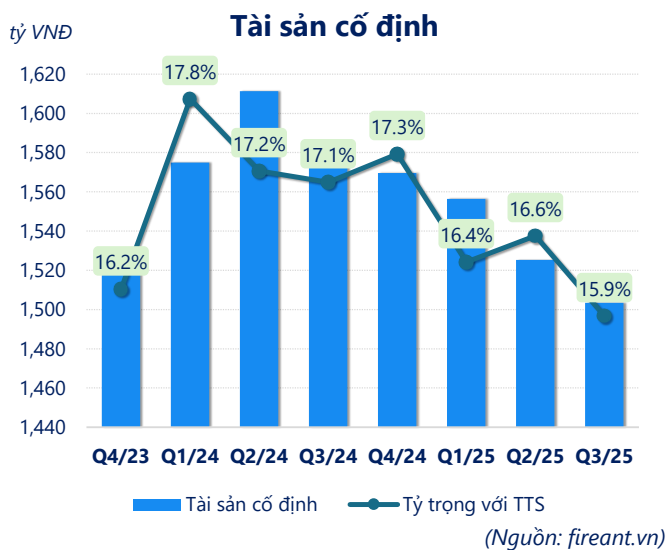
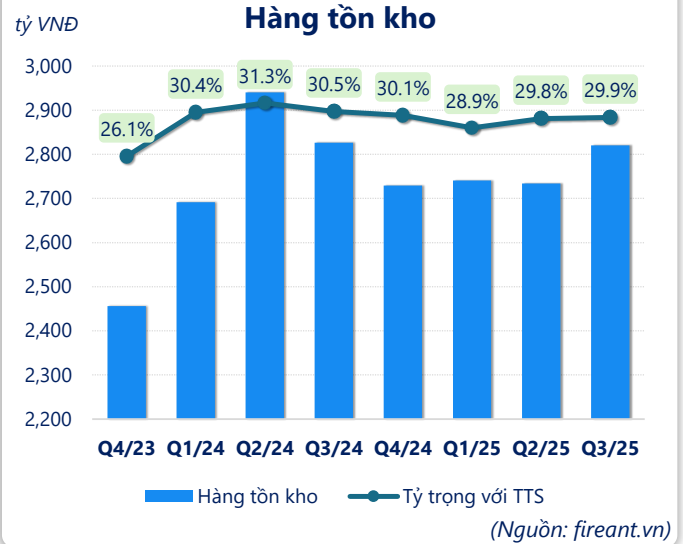
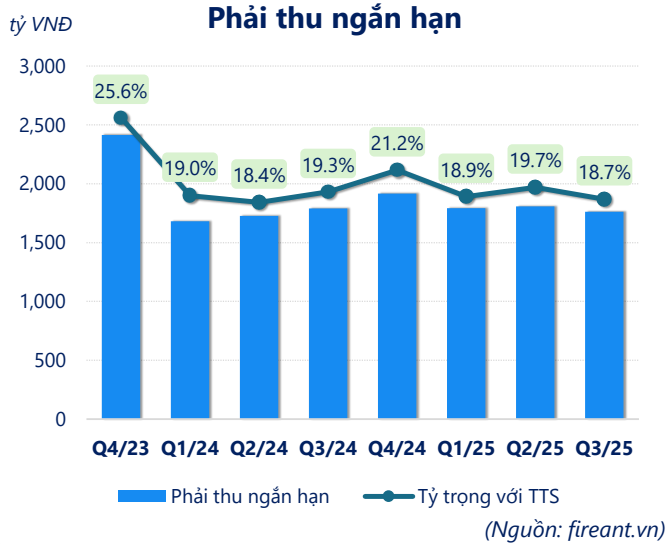
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	9,263	9,061	9,488	9,175	9,429
Tài sản ngắn hạn	6,013	6,044	6,489	6,230	6,509
Tiền và tương đương tiền	1,344	1,310	1,914	1,613	1,834
Đầu tư tài chính ngắn hạn	6.05	3.30	3.30	38.2	50.4
Phải thu ngắn hạn	1,789	1,917	1,794	1,807	1,762
Hàng tồn kho	2,826	2,729	2,741	2,734	2,820
Tài sản ngắn hạn khác	47.4	85.2	37.6	38.6	42.7
Tài sản dài hạn	3,250	3,017	2,999	2,944	2,920
Phải thu dài hạn	58.0	54.2	54.2	41.0	41.0
Tài sản cố định	1,582	1,570	1,556	1,525	1,504
Bất động sản đầu tư	176	175	175	174	174
Tài sản dở dang	752	614	607	634	634
Đầu tư tài chính dài hạn	354	352	357	359	358
Tài sản dài hạn khác	327	252	249	211	209
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	6,470	6,216	6,621	6,296	6,531
Nợ ngắn hạn	6,146	5,899	6,311	5,994	6,238
Vay và nợ thuê ngắn hạn	4,474	3,879	4,517	4,541	4,529
Phải trả người bán ngắn hạn	757	1,014	786	694	1,034
Nợ dài hạn	323	317	309	302	293
Vay và nợ thuê dài hạn	44.1	40.2	36.2	32.5	28.6
Nguồn vốn chủ sở hữu	2,793	2,845	2,867	2,879	2,898
Vốn chủ sở hữu	2,793	2,845	2,867	2,879	2,898
Vốn điều lệ	2,366	2,366	2,366	2,366	2,366
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)